

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BÁO CÁO TÓM TẮT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG MÔ HÌNH VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG
HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TỈNH VĨNH LONG**

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Huỳnh Kim Trước

TPHCM – Tháng 01/2024

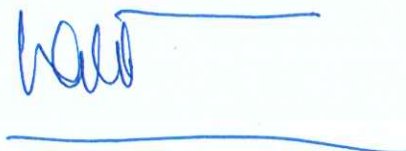
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP HCM
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO TÓM TẮT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG MÔ HÌNH VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG
HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TỈNH VĨNH LONG

Chủ nhiệm nhiệm vụ



Huỳnh Kim Trức

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ

PHÓ GIÁM ĐỐC


Đặng Thị Luận

THÔNG TIN CHUNG

- Tên nhiệm vụ: Xây dựng mô hình và triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

- Cơ quan quản lý nhiệm vụ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN TP. HCM

- Địa chỉ: 176/9A Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, TP. HCM.

- Điện thoại: (028) 39 322 372

- Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Huỳnh Kim Tước

- Thời gian thực hiện: 18 tháng, từ tháng 09/2021 đến tháng 02/2023 (gia hạn đến tháng 8/2023).

- Kinh phí thực hiện: 988.879.000 đồng.

+ Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 988.879.000 đồng.

+ Kinh phí từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 đồng.

- Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ:

1. Nguyễn Thị Loan	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
2. Diệp Thế Cường	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
3. Nguyễn Phi Hùng	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
4. Nguyễn Việt Hùng	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
5. Huỳnh Minh Vương	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
6. Nguyễn Hữu Dũng	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Vĩnh Long
7. Nguyễn Thanh Sang	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Vĩnh Long
8. Trần Thị Ngọc Trâm	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM
9. Đồng Điền Xuân Hiền	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN TP HCM

TÓM TẮT

Đề tài được thực hiện với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long, làm nền tảng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh Vĩnh Long, nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất tổng hợp TFP và GRDP hàng năm Vĩnh Long. Kết hợp phương pháp nghiên cứu tài liệu, số liệu thứ cấp và khảo sát, phỏng vấn nhanh các nhóm đối tượng có liên quan giúp đánh giá nhanh các tiềm năng hiện có và các trở ngại chính trong phát triển hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long. Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đã xây dựng mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long tập trung vào hai nhóm đối tượng startup và doanh nghiệp, trong đó yếu tố nhà nước làm chủ đạo trong định hướng, kết nối và tương tác giữa các thành phần khác như đại học, doanh nghiệp, tài chính... tương xứng với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chương trình hành động cho từng thành phần trong hệ sinh thái (nhà nước, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức tài chính, các công ty, trường học, đại học...) đã được đề xuất. Bên cạnh đó, nghiên cứu chỉ ra sự cần thiết trong việc hình thành một tổ chức có khả năng triển khai và điều phối các hoạt động của hệ sinh thái thông qua dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long và thiết kế không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tương lai của tỉnh; đã bước đầu chuyển giao nền tảng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo online cho trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học Công nghệ tỉnh. Ngoài ra, nghiên cứu còn đề xuất thang đánh giá mức độ thành công của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn 05 năm tới.

MỤC LỤC

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT	v
DANH SÁCH HÌNH	vi
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1.1. Tính cấp thiết của đề tài	1
1.2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
1.3. Lợi ích của đề tài	4
1.4. Phương pháp nghiên cứu.....	4
1.5. Nội dung nghiên cứu chính của đề tài	4
PHẦN NỘI DUNG	7
2.1. Cơ sở lý luận về hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.....	7
2.1.1. Nghiên cứu tổng quan về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST của các nước trên thế giới	7
2.1.2. Nghiên cứu tổng quan về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.....	8
2.1.3. Kết luận về nghiên cứu các mô hình.....	9
2.2. Thiết kế mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.....	10
2.2.1. Nguồn lực tham gia hoạt động kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long.....	10
2.2.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long	13
2.2.3. Giải pháp phát triển các ngành kinh tế - giải pháp nguồn lực	15
2.2.4. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.....	15
2.2.5. Thiết kế mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Vĩnh Long.....	17
2.3. Xây dựng chương trình hành động cho từng thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.....	19
2.3.1. Phân tích tính khả thi của các giải pháp triển khai phù hợp thực tiễn và nguồn lực địa phương.....	19
2.3.2. Nghiên cứu đề xuất các phương án sử dụng nguồn lực trong và ngoài nước	20
2.3.3. Nghiên cứu xây dựng chương trình hoạt động của từng thành phần tham gia HST KN&ĐMST trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn	21

2.3.4. Đề xuất thang đánh giá mức độ thành công chương trình hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long sau 05 năm	23
2.4. Xây dựng các chương trình hỗ trợ và tổ chức triển khai các hoạt động cho hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Vĩnh Long.....	24
2.4.1. Hoạt động nâng cao năng lực.....	24
2.4.2. Hoạt động kết nối hệ sinh thái cả nước thông qua online.....	25
2.4.3. Hội thảo khoa học báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đề tài	25
2.5. Nghiên cứu xác định không gian phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Vĩnh Long	26
2.5.1. Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng phù hợp phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long.....	26
2.5.2. Đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng cho không gian KN&ĐMST của Vĩnh Long.....	27
2.5.3. Nghiên cứu phương án triển khai theo thiết kế đã chọn	28
2.6. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.....	29
2.6.1. Nhu cầu của hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST Vĩnh Long.....	29
2.6.2. Dự báo xu hướng khởi nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020 - 2030	30
2.6.3. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long	30
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	34
3.1. Kết luận	34
3.2. Kiến nghị	34

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
BA	Tổ chức thúc đẩy kinh doanh
BI	Cơ sở ương tạo
CGCN	Chuyển giao công nghệ
CNTT-TT	Công nghệ thông tin và truyền thông
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐH	Đại học
ĐMST	Đổi mới sáng tạo
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn
HST KN&ĐMST	Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
HTX	Hợp tác xã
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
KH&CN	Khoa học và công nghệ
KN&ĐMST	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
KT-XH	Kinh tế - xã hội
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
PTTĐN	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
R&D	Nghiên cứu và phát triển

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
SMEA	Cục Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ Đài Loan
SMEs	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
TFP	Năng suất nhân tố tổng hợp
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH SÁCH HÌNH

Tên hình	Trang
Hình 1: Sơ đồ hiện trạng HST KN&ĐMST tỉnh Vĩnh Long 2022.....	16
Hình 2: Sơ đồ định hướng phát triển hệ sinh thái KN&ĐMST Vĩnh Long đến năm 2025	17
Hình 3: Cơ cấu tổ chức dự kiến của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.....	33

PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Tại hội nghị diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF ASEAN) 2018 diễn ra tại Hà Nội, trả lời báo The Straits Times, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định “Chính phủ Việt Nam có chính sách tạo ra hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp”. Chính phủ cũng đã chọn năm 2016 là năm “quốc gia khởi nghiệp” và triển khai đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Thời gian qua, những chính sách này đã góp phần thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia ngày càng phát triển mạnh mẽ và hoàn thiện. Tính đến nay đã có hơn 40 quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động tại Việt Nam trong đó có nhiều tập đoàn lớn trong nước đã tham gia vào đầu tư mạo hiểm như FPT, Viettel, Vingroup, CMC... đã có hơn 40 cơ sở ươm tạo (BI), tổ chức thúc đẩy kinh doanh (BA) và 60 khu không gian làm việc chung trên cả nước.

Thông qua kết quả khảo sát tại 06 địa phương Sóc Trăng, Cần Thơ, Bến Tre, TP. HCM, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu (nhiệm vụ đã thực hiện thuộc Đề án 844-2019) cho thấy hiện nay các doanh nghiệp khởi nghiệp tại các địa phương thường chọn xu hướng khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, sản phẩm văn hóa truyền thống, tận dụng nguồn sản phẩm có sẵn của địa phương. Tuy nhiên hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp này đều gặp phải những khó khăn giống nhau là đều vận hành mô hình kinh doanh truyền thống, phát triển tuần tự, chưa có yếu tố đổi mới sáng tạo trong sản phẩm và ứng dụng kỹ thuật công nghệ trong khâu sản xuất. Nguyên nhân là do thiếu sự tham gia và hỗ trợ tư vấn từ các chuyên gia trong ngành cũng như các chương trình hỗ trợ, định hướng ngay từ giai đoạn đầu, dẫn đến các doanh nghiệp khởi nghiệp không đủ năng lực để duy trì mô hình kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh và nhân rộng, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Ngoài ra, các địa phương chưa có một đầu mối, không gian chuyên trách về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như chưa có đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp tổ chức các hoạt động này, nhiều địa phương chưa có không gian riêng dành cho hoạt động này. Hơn nữa, các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn manh mún và phân tán ở nhiều tổ chức đơn vị khác nhau.

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các địa phương vẫn chưa đủ sự kết nối cộng sinh giữa các thành phần để đáp ứng sự cạnh tranh ngày càng lớn của quá trình hội nhập sâu rộng kinh tế thế giới.

Hầu hết các hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ở các địa phương mới chỉ hình thành ở giai đoạn đầu, chưa phát triển theo chiều sâu, thiếu liên kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đặc biệt là liên kết giữa nhà khoa học và doanh nghiệp.

Theo Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016, các địa phương cần hình thành, hoàn thiện các không gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và vận hành hoạt động, phát triển nguồn lực có sẵn tại mỗi địa phương, tăng cường khả năng kết nối mạng lưới chức năng có nhiều chuyên gia tư vấn để hỗ trợ Startup giải quyết vấn đề cũng như định hướng tầm nhìn, xu hướng lâu dài cho Startup, và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương là rất cần thiết, tạo tiền đề cho các địa phương nâng cao năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp địa phương, hướng tới hội nhập quốc tế.

Tại Vĩnh Long, để hỗ trợ hình thành và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có những quan tâm và chỉ đạo. Trong đó, tỉnh đã ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch triển

khai đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Ngoài ra, các Sở ngành, tổ chức cũng đã có những hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Có thể nói, chính quyền tỉnh đã có những quan tâm chỉ đạo bước đầu và các sở ngành liên quan cũng đã có những phối hợp triển khai.

Tuy nhiên, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là vấn đề vừa cũ nhưng còn mới ở Việt Nam. Có những vấn đề đặt ra như:

- Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (ĐMST) đóng vai trò gì cho kinh tế xã hội của địa phương?
- Khởi nghiệp và ĐMST tỉnh Vĩnh Long khác các địa phương khác như thế nào?
- Mô hình nào phù hợp với tỉnh Vĩnh Long? (mô hình mở hay khép kín, theo ngành hay kinh tế tổng hợp, theo cụm hay theo hàn lâm...).
- Các thành phần nào tham gia vào hoạt động khởi nghiệp và ĐMST?
- Các hoạt động nào thúc đẩy từng thành phần tham gia vào hệ sinh thái này?
- Các yêu cầu này cần thiết được nghiên cứu cả từ lý luận, thực tiễn và tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể với mục tiêu rõ ràng.

Đề tài “Xây dựng mô hình và triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long” nhằm góp phần trả lời các câu hỏi trên.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- *Mục tiêu tổng quát:*

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long, làm nền tảng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh Vĩnh Long, nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất tổng hợp TFP và GRDP hàng năm Vĩnh Long.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ Xác định mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các thành phần tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với tỉnh Vĩnh Long.

+ Xác định nhóm các hoạt động nhằm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

+ Tổ chức triển khai các hoạt động nói trên nhằm hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Lợi ích của đề tài

Nhằm triển khai các chủ trương, chính sách của quốc gia và tỉnh, nhằm tạo lập và thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp - phát triển doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ngày càng phát triển. Thông qua đề tài sẽ tham mưu giải pháp mang tính khoa học để xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp kinh doanh, giúp tạo dựng một thể hệ doanh nghiệp khởi nghiệp, đưa hoạt động ĐMST vào doanh nghiệp và nâng cao giá trị cộng đồng doanh nghiệp hiện hữu.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Một số phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài gồm:

- Thu thập số liệu sơ cấp;
- Thu thập số liệu thứ cấp;
- Phương pháp thống kê mô tả;
- Phương pháp so sánh;
- Đánh giá thang đo bằng Cronbach's Alpha;
- Phân tích nhân tố khám phá (EFA);
- Phân tích ma trận SWOT;
- Phương pháp cây vấn đề.

1.5. Nội dung nghiên cứu chính của đề tài

- **Nội dung 1:** Thiết kế và xây dựng mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

+ Công việc 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nước.

+ Công việc 2: Nghiên cứu đặc điểm cơ cấu và nguồn lực tham gia các ngành kinh tế xã hội của tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 3: Xác định các thành phần tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh phù hợp thực tiễn kinh tế-xã hội của tỉnh Vĩnh Long.

- **Nội dung 2:** Xây dựng chương trình hành động cho từng thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

+ Công việc 1: Phân tích tính khả thi của các giải pháp triển khai phù hợp thực tiễn và nguồn lực địa phương.

+ Công việc 2: Nghiên cứu đề xuất các phương án sử dụng nguồn lực trong và ngoài nước (chuyên gia, tài chính, thị trường...).

+ Công việc 3: Nghiên cứu xây dựng chương trình hoạt động của từng thành phần tham gia, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn.

- **Nội dung 3:** Xây dựng các chương trình hỗ trợ và tổ chức triển khai các hoạt động cho hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Vĩnh Long.

- Các chương trình hỗ trợ gián tiếp (CCVC/truyền thông/...).

- Hoạt động hỗ trợ startup.

- Hoạt động đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.

- Quản lý nhà nước.

- Chương trình giáo dục phổ thông và đại học về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ các tổ chức trung gian.

- Các hoạt động hỗ trợ chung.

- **Nội dung 4:** Nghiên cứu xác định không gian phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 1: Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng phù hợp phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 2: Nghiên cứu phương án triển khai theo thiết kế đã chọn.

- **Nội dung 5:** Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 1: Nghiên cứu, tổng hợp cơ sở pháp lý thành lập đề án và nhu cầu thực tế đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 2: Đánh giá tác động của các yếu tố hệ sinh thái khởi nghiệp đến hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 3: Dự báo xu hướng khởi nghiệp tại Vĩnh Long giai đoạn 2020-2030.

+ Công việc 4: Xây dựng dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

+ Công việc 5: Hoàn thiện dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

PHẦN NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

2.1.1. Nghiên cứu tổng quan về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST của các nước trên thế giới

Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo được nhiều nơi trên thế giới quan tâm kiến tạo tốt nhất nhằm hình thành và phát triển nhanh chóng, bền vững các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy ĐMST cho doanh nghiệp. Qua nghiên cứu mô hình về khởi nghiệp và mô hình đổi mới sáng tạo tại các quốc gia như Vườn ươm khởi nghiệp tại Trung Quốc, mô hình Trung tâm Sáng tạo và Đổi mới Toàn cầu Malaysia, mô hình công viên công nghệ cao tại Hàn Quốc, mô hình đổi mới sáng tạo dành cho SMEs tại Jordan, mô hình đổi mới sáng tạo dành cho SMEs tại Brazil, mô hình đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp và vai trò của đại học tại Đài Loan, mô hình đổi mới sáng tạo tại New Zealand, có thể rút ra bài học trong việc xây dựng mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo như sau:

Khi nhìn vào mô hình hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hay các khu tổ hợp lớn khác, có một điều có thể dễ dàng nhận thấy là các chủ thể công có thể có vai trò trong việc xây dựng cầu nối giữa các hệ sinh thái này, tuy nhiên vai trò vô cùng nổi bật và rõ ràng của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đồng hành cùng cộng đồng khởi nghiệp quyết định đến sự thành công trong các chương trình hỗ trợ. Chính vì vậy, cần cần nhắc việc thúc đẩy các công ty/tập đoàn lớn trở thành đối tác trong xây dựng, phát triển hay triển khai các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp và ĐMST tại địa phương.

Mặc khác, chìa khóa của sự thành công trong các mô hình trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST trên thế giới là liên kết và hợp tác không chỉ với các đối tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, tập đoàn lớn mà còn tập trung phát triển kết nối và hợp tác quốc tế thông qua các mạng lưới.

Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể bao gồm các công cụ và chính sách khác nhau, phù hợp với điều kiện địa phương. Cần chú trọng đến tầm quan trọng của việc chuyên môn hóa và liên kết hệ sinh thái với các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác trong và ngoài nước.

Cơ sở vật chất hạ tầng đảm bảo thành công về “phần cứng” khi đáp ứng được nhu cầu về không gian, phòng thí nghiệm, khu chế xuất thử nghiệm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên “phần mềm” là các chương trình, dịch vụ chất lượng cao, cộng đồng là điểm khác biệt tạo lợi thế cũng như giữ chân startup một cách lâu dài. Việc đảm bảo về hạ tầng giao thông hay vị trí thuận lợi cũng là điểm mấu chốt cần chú trọng khi lựa chọn địa điểm đặt các trung tâm hỗ trợ này.

2.1.2. Nghiên cứu tổng quan về mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Văn phòng Đề án 844, cả nước hiện có 38 cơ sở ươm tạo (BI) và 23 tổ chức có triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh (BA), tăng thêm 14 cơ sở ươm tạo và 13 tổ chức triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh so với năm 2017.

Ngoài các cơ sở ươm tạo tại 3 thành phố lớn, các tỉnh, thành phố có hoạt động khởi nghiệp đang phát triển cũng đã xây dựng được các cơ sở ươm tạo tại địa phương như Bình Dương, Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh, Lâm Đồng và Thái Nguyên. Việc các hình thành được các cơ sở ươm tạo tại các địa phương trên giúp doanh nghiệp khởi nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận được chương trình đào tạo, ươm tạo chuyên nghiệp, nhờ đó có thể vượt qua giai đoạn khó khăn ban đầu và phát triển ổn định, bền vững. Tại 03 thành phố có hoạt động khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các vườn ươm đều là các vườn ươm hỗ trợ đa ngành, đa lĩnh vực, qua đó giải quyết vấn đề của đông đảo ý tưởng/doanh nghiệp khởi nghiệp trong mọi lĩnh vực.

Qua kết quả triển khai nghiên cứu nhiệm vụ thuộc đề án 844 năm 2019 mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện tại các tỉnh thành như Cần Thơ, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Sóc Trăng, Bến Tre cho thấy bài học về xây dựng hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của một số tỉnh/ thành như sau:

- Chưa xác định rõ vai trò khởi nghiệp và ĐMST trong KT - XH địa phương;
- Chưa tập trung trong lĩnh vực ĐMST;
- Thiếu dự án khởi nghiệp có khả năng tăng tốc;
- Chưa có chương trình, cơ sở ươm tạo, tăng tốc chất lượng;
- Chưa triển khai các hoạt động thúc đẩy các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST khác.

Đối với TP. Hồ Chí Minh, bài học rút ra là:

- Xác định rõ vai trò Khởi nghiệp và ĐMST trong KT-XH địa phương;
- Chính sách ủng hộ hoạt động KN&ĐMST mạnh mẽ tạo tiền đề ban hành nhiều chính sách và hoạt động liên tục trong nhiều năm.

2.1.3. Kết luận về nghiên cứu các mô hình

- Mức độ phát triển kinh tế khác nhau có các mô hình khởi nghiệp khác nhau. Các địa phương có thu nhập trung bình cần có sự định hướng và hỗ trợ của nhà nước.
- Cần xác định rõ mục tiêu kép khởi nghiệp và ĐMST cho DNVVN.
- Hệ sinh thái KN&ĐMST gắn liền với nền kinh tế chủ đạo của địa phương.
- Một mô hình thành công ở địa phương quy mô trung bình cần xác định rõ mục tiêu ĐMST cho DNVVN là ưu tiên bên cạnh hoạt động khởi nghiệp cho startup.
- Cần chú trọng giáo dục phổ thông và Thương mại hóa nghiên cứu đại học, kết nối đại học với doanh nghiệp.
- Mô hình liên kết nguồn lực với các địa phương khác là cần thiết.

2.2. Thiết kế mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

2.2.1. Nguồn lực tham gia hoạt động kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long

- Vốn đầu tư và xây dựng:

Giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành ước đạt 10.220 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực nhà nước đạt 110 tỷ đồng, chiếm 1,08%; khu vực ngoài nhà nước 10.110 tỷ đồng, chiếm 98,92%.

Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện thuộc kế hoạch vốn do Nhà nước địa phương quản lý ước thực hiện được 2.457 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển theo giá hiện hành ước thực hiện 14.131 tỷ đồng, tăng 7,17% so với năm trước và đạt 102,4% chỉ tiêu cả năm 2019.

Có 13 dự án FDI được cấp phép mới và 01 dự án đăng ký bổ sung vốn với tổng số vốn là 119,2 triệu USD. So với năm 2018, số dự án được cấp phép mới tăng 06, số dự án đăng ký bổ sung vốn tăng 01; tổng số vốn đăng ký của các dự án FDI được cấp phép mới và đăng ký bổ sung vốn tăng 31 triệu USD.

- Thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 52.113,5 tỷ đồng, tăng 12,54% so với năm 2018; trong đó bán lẻ hàng hóa tăng 12,61%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,92%, du lịch lữ hành tăng 12,95% và dịch vụ khác tăng 12,97%.

Tổng lượng khách du lịch theo tour đến tỉnh đạt 144,6 nghìn lượt, tăng 12,24% so với năm 2018; trong đó khách quốc tế 73,4 nghìn lượt, chiếm trên 50% tổng lượng khách và tăng 12,56%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 577,3 triệu USD, tăng 17,07% so với năm 2018. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu có quy mô lớn của tỉnh đều tăng với tốc độ khá cao, trong đó: Giày da tăng 29,82%, đóng góp 16,96 điểm phần trăm; hàng dệt may tăng 45,01%, đóng góp 4,64 điểm phần trăm; sản phẩm mây, tre, cói và

thảm tăng 9,22%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; hàng rau quả tăng 19,15%, đóng góp 0,48 điểm phần trăm;...

- *Tài chính - ngân hàng:*

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện được 7.158 tỷ đồng, đạt 115,99% dự toán năm và tăng 18,54% so với năm 2018. Tổng chi ngân sách ước thực hiện được 7.321 tỷ đồng, chỉ đạt 86,64% dự toán năm và giảm 9,92% so với năm 2018.

- *Dân cư, lực lượng lao động:*

Theo thống kê năm 2020 (Tổng Cục thống kê), tỉnh Vĩnh Long có diện tích 1.525,73 km², dân số năm 2019 là 1.022.619 người, mật độ dân số đạt 670 người/km².

Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019, dân số toàn tỉnh Vĩnh Long đạt 1.023.069 người (xếp thứ 10 trong tổng số 13 tỉnh thành Đồng bằng sông Cửu Long), mật độ dân số đạt 687 người/km². Trong đó dân số sống tại thành thị đạt gần 169.862 người, chiếm 16,6% dân số toàn tỉnh, dân số sống tại nông thôn đạt 852.929 người, chiếm 83,4% dân số. Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số phân theo địa phương giảm 0,02‰, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên là 0,87%. Tỷ lệ đô thị hóa tính đến năm 2020 là 17%.

Nhóm tuổi từ 15 đến 59 tuổi (độ tuổi lao động) chiếm 69,83% dân số Vĩnh Long. Tỷ lệ này khá cao so với bình quân chung của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Đây vừa là tiềm năng, song cũng là sức ép lớn về tạo việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội khác trên địa bàn. Hai nhóm tuổi còn lại là từ 0 đến 14 tuổi và trên 60 tuổi lần lượt chiếm 9,09% và 21,08% dân số toàn tỉnh.

Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là 18%, trong đó lao động qua đào tạo tại khu vực thành thị là 39,1%, khu vực nông thôn là 14,1%. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 2,42%, trong đó khu vực thành thị là 4,6%, khu vực nông thôn là 2,03%.

- *Cộng đồng doanh nghiệp:*

Số doanh nghiệp thành lập mới không ngừng tăng với quy mô lớn, ngành nghề đa dạng hơn. Ước giai đoạn 2016 - 2020 phát triển mới được 1.683 doanh nghiệp (tăng bình quân 6,7%/năm; quy mô tăng gấp 2 lần giai đoạn trước, đạt 7,7 tỷ/DN), 576 chi nhánh và văn phòng đại diện, 1.160 địa điểm kinh doanh. Số DN thành lập mới chủ yếu trên các lĩnh vực: bán buôn bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn nhất (35,6%), DN trên lĩnh vực chế biến, chế tạo và lĩnh vực xây dựng có tỷ trọng bằng nhau là 17,6%; DN thành lập trên các lĩnh vực còn lại chiếm tỷ trọng rất nhỏ (lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm 2,5%). Đến tháng 11/2020, số doanh nghiệp còn hoạt động trên hệ thống đăng ký kinh doanh là 2.821 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 23.430 tỷ đồng. Tuy nhiên, do năng lực cạnh tranh yếu, đồng thời tỉnh đẩy mạnh thực hiện hậu kiểm nên trong giai đoạn 2016 đến nay đã có 495 doanh nghiệp giải thể, trong đó có 241 DN giải thể tự nguyện và 255 DN giải thể thu hồi.

Kinh tế tập thể, hợp tác xã tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cũng từng bước phát huy được vai trò trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, giải quyết được nhiều việc làm, góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các HTX chuyển đổi và thành lập mới đã tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật HTX; vốn, quỹ của HTX không ngừng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành viên. Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh ước thành lập mới 119 HTX. Hiện toàn tỉnh có 177 HTX với khoảng 9.765 thành viên (tăng 66 HTX và 6.431 xã viên so với năm 2015), 01 Liên hiệp HTX, 05 Quỹ Tín dụng nhân dân và 1.168 THT". Trong giai đoạn này nhiều HTX chưa chủ động đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế khác, công nghệ thiết bị lạc hậu, chậm đổi mới sản phẩm, dịch vụ,... nên hoạt động không hiệu quả dẫn đến có 52 HTX yếu kém phải giải thể; tỷ lệ HTX đạt loại khá đạt 42,7%, giảm 19,5 điểm % so với năm 2015.

- *Nguồn lực giáo dục đào tạo và khoa học, công nghệ:*

Năm học 2018 - 2019, toàn tỉnh có 130 trường mầm non; 307 trường phổ thông bao gồm 187 trường tiểu học, 89 trường trung học cơ sở, 24 trường trung học phổ thông. Toàn tỉnh có 38.230 học sinh mầm non; 171.038 học sinh phổ thông, bao gồm 82.968 học sinh tiểu học, 57.586 học sinh trung học cơ sở và 30.484 học sinh trung học phổ thông.

Năm 2018, toàn tỉnh có 3 trường đại học, 03 trường cao đẳng, 03 trường trung học chuyên nghiệp. Mạng lưới dạy nghề có trường trung cấp dạy nghề và công nhân kỹ thuật là trường Trung cấp Nghề Vĩnh Long và Trung cấp Nghề số 9 cùng với nhiều cơ sở đào tạo nghề của tỉnh và huyện, thị, thành phố có khả năng đào tạo được số lượng khá lớn học sinh, sinh viên cho tỉnh và các tỉnh trong vùng. Số sinh viên là 10.427. Năm 2018 toàn tỉnh có 1318 sinh viên tốt nghiệp đại học.

Số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long tính đến tháng 9/2019, Vĩnh Long có 225 sinh viên/vạn dân. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng ra trường có việc làm là 82,3%; 100% sinh viên tốt nghiệp có trình độ B ngoại ngữ trở lên; 50,2% sinh viên có trình độ C ngoại ngữ và tương đương.

Riêng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh hiện có gần 15.000 sinh viên đang học tập, trong đó có nhiều sinh viên tỉnh Vĩnh Long. Chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh được nâng cao, đội ngũ cán bộ đáp ứng được công tác giảng dạy, đạt chuẩn theo quy định. Các trường đã đẩy mạnh công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên. Bên cạnh, các trường đầu tư mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

2.2.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long

Đối với tỉnh Vĩnh Long, đề cập tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ XI, một số lĩnh vực kinh tế trọng tâm được nêu trong

nhiệm vụ cơ bản gồm: Tập trung thực hiện đồng bộ 8 nhóm nhiệm vụ cơ bản, 3 khâu đột phá và tiếp tục thực hiện 6 chương trình hành động chuyên đề với 7 lĩnh vực trọng điểm như: Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, chất lượng và năng suất cao; Tập trung phát triển du lịch sinh thái gắn du lịch văn hóa, tâm linh, làng nghề truyền thống và du lịch nghỉ dưỡng; Đầu tư nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông, trọng tâm là hạ tầng giao thông phục vụ phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; Xây dựng thành phố Vĩnh Long trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh. Trong đó một trong 3 khâu đột phá có đề cập đến việc “đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào đô thị, thương mại, nông nghiệp chất lượng cao, công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch”.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, một số nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh tế được đề cập gồm:

- Thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cơ cấu lại trên từng lĩnh vực sản xuất gắn với phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Cơ cấu lại ngành du lịch, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích để phát triển du lịch. Chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng xây dựng và định vị sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh, các sản phẩm du lịch mới trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác vùng trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

2.2.3. Giải pháp phát triển các ngành kinh tế - giải pháp nguồn lực

Các đối tượng và giải pháp tập trung vào các nhóm sau đây:

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp - thủy sản;
- Cơ cấu lại ngành công nghiệp, xây dựng;
- Cơ cấu lại ngành công nghiệp;
- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ;
- Ngoại thương; Thương mại; Du lịch;
- Dịch vụ vận tải, logistics; Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm;
- Dịch vụ giáo dục, y tế; Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin;
- Cơ cấu lại đầu tư; Cơ cấu lại các thành phần kinh tế;
- Quy hoạch và cải cách hành chính;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Phát triển khoa học và công nghệ;
- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;
- Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển;
- Mở rộng liên kết, hợp tác phát triển;
- Giải quyết tốt các vấn đề môi trường và xã hội.

2.2.4. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

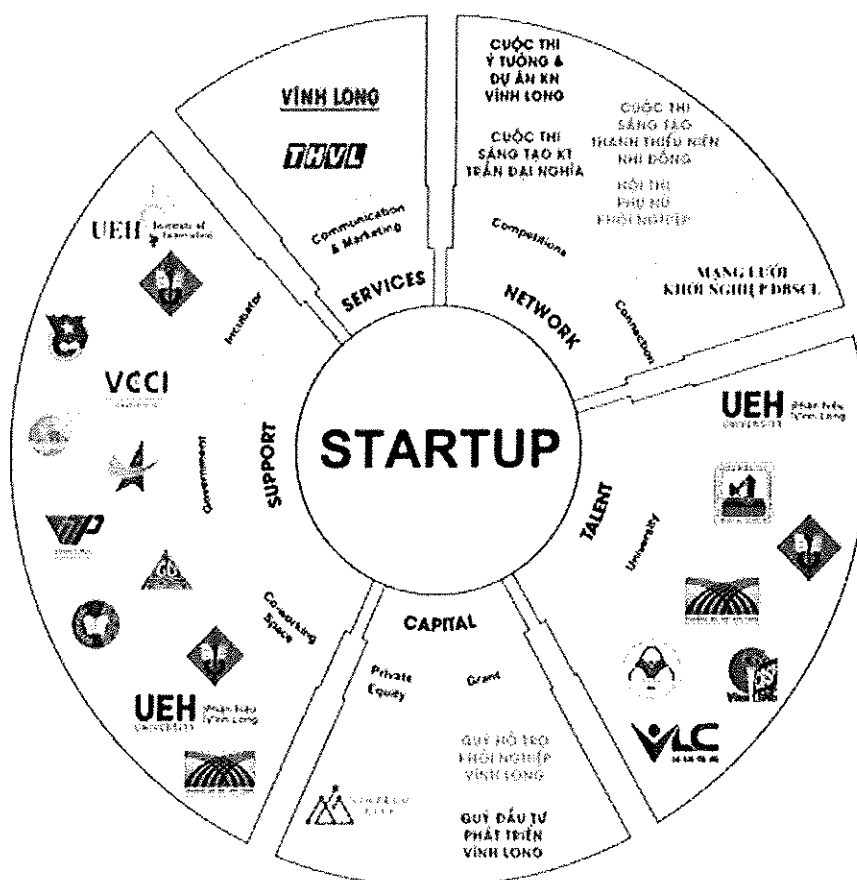
Để thiết kế một HST KN&ĐMST, cần thiết đo lường vị trí hiện tại của HST KN&ĐMST của tỉnh Vĩnh Long, làm cơ sở xác lập mục tiêu cũng như hành động phù hợp cho từng giai đoạn. Cấp độ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long nay đang ở mức nào?

Theo Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” tại Công văn số 1919/BKHCN- PTTTĐN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 13/6/2017, thực trạng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh

giá dựa theo 5 tiêu chí: Chính phủ và môi trường pháp lý; Nguồn nhân lực; Mật độ; Văn hóa; Vốn đầu tư. Dựa trên mức độ của 5 tiêu chí này để phân chia cấp độ của hệ sinh thái.

Theo đó, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đang ở cấp độ 1 – Hệ sinh thái mới hình thành, với các nhân tố cơ bản như:

- Kết nối: Cuộc thi, mạng lưới;
- Tài năng: Trường đại học, cao đẳng;
- Quỹ đầu tư: quỹ tài trợ thuộc 1 tổ chức;
- Các hỗ trợ: Vườn ươm trường Đại học; Tổ chức nhà nước (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Tỉnh đoàn, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,...); Khu làm việc chung của các trường Đại học;
- Dịch vụ: Truyền thông và marketing.

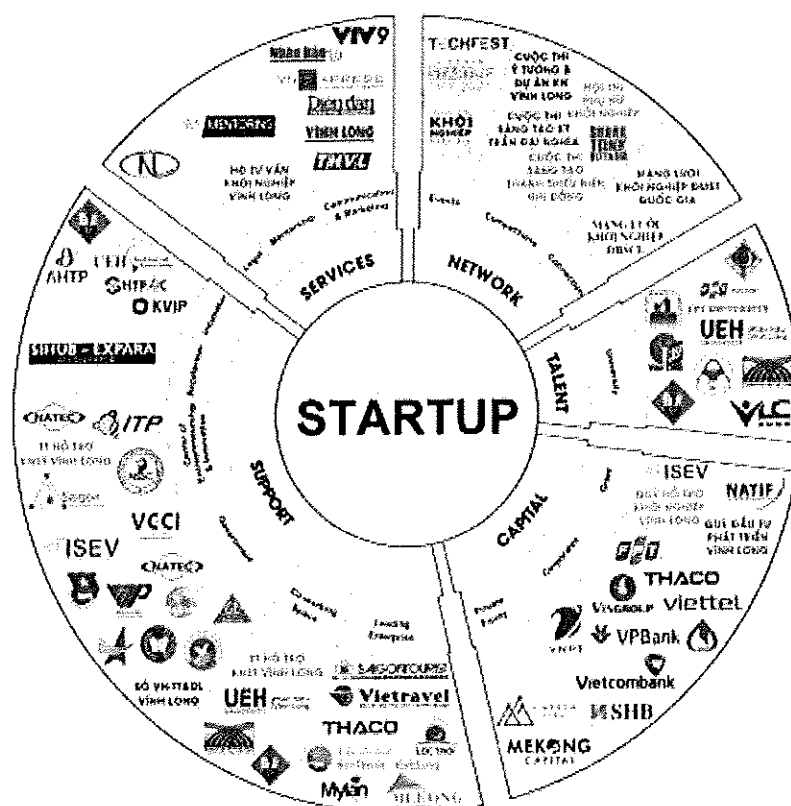


Hình 1: Sơ đồ hiện trạng HST KN&ĐMST tỉnh Vĩnh Long 2022

Dựa trên các số liệu từ báo cáo thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, bản đồ hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long được thiết lập như Hình 1. Tuy nhiên, thành phần các tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vẫn còn ít, thiếu một số thành phần quan trọng như cố vấn, quỹ đầu tư mạo hiểm, đầu tư thiên thần, tổ chức cung cấp dịch vụ kinh doanh,...

2.2.5. Thiết kế mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Vĩnh Long

Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long được thiết kế trên nguyên tắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long dựa trên cơ sở phát huy về vị trí địa lý và kinh tế - xã hội, đặc điểm, điều kiện sản xuất của địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long. Từ hiện trạng và đề xuất các mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đã phân tích, bản đồ định hướng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 được thiết lập như sau:



Hình 2: Sơ đồ định hướng phát triển hệ sinh thái KN&ĐMST Vĩnh Long đến năm 2025

Theo đó, dự kiến đến năm 2025, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long sẽ phát triển đầy đủ các thành tố quan trọng gồm:

- + Hình thành không gian KN&ĐMST;
- + Ban hành chương trình hành động KN&ĐMST 5 năm;
- + Tổ chức hoạt động ươm tạo và tăng tốc cho startup;
- + Tổ chức chương trình ĐMST cho DNVVN;
- + Kết nối: Sự kiện, cuộc thi, mạng lưới;
- + Tài năng: Trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh;
- + Quỹ đầu tư: quỹ tài trợ thuộc 1 tổ chức, tài trợ từ các tập đoàn, quỹ đầu tư tư nhân tham gia;
- + Các hỗ trợ: Vườn ươm doanh nghiệp; Tổ chức nhà nước (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Tỉnh đoàn, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...); Khu làm việc chung;
- + Dịch vụ: Truyền thông và marketing; Tư vấn khởi nghiệp; Tư vấn pháp lý.

Bên cạnh việc kết nối các thành tố có liên quan trong hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh, cần chú trọng quan đến cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp. Các cơ chế, chính sách tỉnh ban hành trong thời gian qua về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên cơ sở giao nhiệm vụ cho các sở ngành chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của từng sở ngành. Điều này dẫn đến sự phân tán, thiếu sự phối hợp và gắn kết với nhau dẫn đến việc thực thi các cơ chế chính sách gặp nhiều khó khăn. Để khắc phục hạn chế này, tỉnh cần phải thành lập trung tâm khởi nghiệp. Chủ trương thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đề cập trong Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh sẽ là đầu mối điều phối hoạt động khởi nghiệp, kết nối với các tổ chức trong nước và quốc tế, tham mưu về các cơ chế chính sách, xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp,... Để Trung tâm hoạt động hiệu quả, tỉnh cần đầu tư nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực của Trung tâm có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo.

2.3. Xây dựng chương trình hành động cho từng thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

2.3.1. Phân tích tính khả thi của các giải pháp triển khai phù hợp thực tiễn và nguồn lực địa phương

Trong phần này, nhóm nghiên cứu tập trung vào phân tích thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp cho các yếu tố trong HST KN&ĐMST, bao gồm:

- Khả năng tạo cộng đồng startup: Cộng đồng startup là trọng tâm của HST KN&ĐMST. Thông thường, cộng đồng này xuất phát từ 3 nguồn: Giới nghiên cứu và sinh viên các đại học; Các cá nhân làm việc lâu năm trong các tập đoàn, công ty; Nguồn khác. Trong thực tế ở Việt Nam hiện nay, hai nguồn chính trên cùng lại chưa nhiều. Trong chừng mực, vẫn còn nhầm lẫn giữa startup và lập nghiệp.

- Tiềm năng đổi mới sáng tạo của cộng đồng DNVVN: ĐMST là hoạt động nhằm ứng dụng cái mới vào trong hoạt động nhằm gia tăng hiệu quả. Đối với doanh nghiệp, ĐMST là hướng đến làm tăng năng suất doanh nghiệp. Do vậy, chương trình KN&ĐMST của tỉnh cần ưu tiên triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo cho DNVVN trên địa bàn. Đây cũng là bám sát định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng chuyên sâu, ứng dụng KH&CN. Đối tượng gồm các hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp, công ty trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến thực phẩm, dịch vụ...

- Nguồn quỹ không hoàn lại và quỹ đầu tư: Trong hoạt động KN&ĐMST, nguồn tài chính cần để chi trả các hoạt động sau: Tổ chức các hoạt động như đào tạo, tư vấn, sự kiện kết nối; Chi trả chuyên gia; Đầu tư hạ tầng; Cấp vốn; Đầu tư

ĐMST; Đầu tư cổ phần. Các nguồn tài chính này gồm hai phần: phần ngân sách và huy động xã hội cho các hoạt động không liên quan đến đầu tư, mua bán cổ phần.

- Cộng đồng mentor và chuyên gia, hệ thống tư vấn: Trong hoạt động KN&ĐMST, vai trò của mentor rất quan trọng. Ngoài ra, đội ngũ chuyên gia, cố vấn, tư vấn cần thiết để tham gia giảng dạy, tư vấn cho startup và doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện sản phẩm, nâng cao mô hình kinh doanh và quản trị công ty. Thông thường, nguồn mentor, chuyên gia này đến từ: Các lãnh đạo điều hành công ty lâu năm, có kinh nghiệm; công ty tư vấn; các trường đại học; các chuyên gia từ các hiệp hội.

- Hệ thống đại học, cao đẳng và trường nghề: Đại học cung cấp nhiều mục tiêu cho HST KN&ĐMST như sau: Đội ngũ nhân lực khởi nghiệp; Chuyên gia cho HST KN&ĐMST; Là hệ sinh thái KH&CN hướng đến thị trường hóa kết quả nghiên cứu, tiền đề cho KN&ĐMST; Đào tạo kỹ năng và tâm thế cho Sinh viên và giảng viên về KN&ĐMST; Cung cấp hạ tầng (bao gồm phòng Lab) và **thực nghiệm cho KN&ĐMST; Chuyển giao công nghệ, cung cấp giải pháp cho doanh nghiệp.**

- Nhà nước: Trong một hệ sinh thái, vai trò nhà nước vô cùng quan trọng. Vai trò định hướng, kiến tạo và hỗ trợ HST KN&ĐMST hết sức quan trọng. Các nghiên cứu cho thấy nhà nước cần hỗ trợ các hạng mục sau: Xây dựng và triển khai khung pháp lý, quy định và triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ cộng đồng.

Phân tích thuận lợi, khó khăn và tính khả thi của giải pháp thúc đẩy các yếu tố trong HST KN&ĐMST đã được trình bày trong một chuyên đề cụ thể trong đề tài.

2.3.2. Nghiên cứu đề xuất các phương án sử dụng nguồn lực trong và ngoài nước

Bản chất hoạt động KN&ĐMST là thúc đẩy thị trường sáng tạo. Thị trường này có các yếu tố sau:

- Các nguồn tạo hàng hóa: bao gồm các hoạt động ươm tạo, tăng tốc, spinoff, mua bán licence, mua bán công ty (DNVVN), mua bán cổ phần.
- Các tổ chức trung gian: vườn ươm, các ecosystem buiders, môi giới, cung cấp dịch vụ, cung cấp hạ tầng...
- Nhà đầu tư: các tổ chức tài chính, quỹ, công ty quản lý quỹ, công ty mua bán sáp nhập.

Do vậy, nhóm nghiên cứu tập trung phân tích các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia vào thị trường này.

2.3.3. Nghiên cứu xây dựng chương trình hoạt động của từng thành phần tham gia HST KN&ĐMST trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn

Có 08 nhóm chương trình nhóm nghiên cứu đề xuất bao gồm:

- *Chương trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương:*
 - + Thành lập ban chỉ đạo tỉnh Vĩnh Long về KN&ĐMST (bổ sung).
 - + Thành lập Trung tâm KN&ĐMST.
 - + Ban hành chương trình hành động 5 năm.
 - + Điều chỉnh chức năng quỹ hỗ trợ KN&ĐMST.
- *Chương trình hoạt động của cộng đồng khởi nghiệp:*
 - + Chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng.
 - + Các cuộc thi ý tưởng kinh doanh.
 - + Chương trình ươm tạo startup.
 - + Chương trình tăng tốc khởi nghiệp.
 - + Chương trình liên kết ươm tạo.
- *Chương trình đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp:*
 - + Chương trình đào tạo ĐMST cho DNVVN.
 - + Chương trình tư vấn ĐMST.
 - + Chương trình SME acelerator.

+ Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ: mô hình doanh nghiệp - đại học.

+ Chương trình hỗ trợ tài chính.

- *Chương trình hoạt động của các trường đại học, cao đẳng:*

+ Chương trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

+ Xây dựng mô hình TTO phù hợp các trường đại học.

- *Chương trình hoạt động của các nhà tư vấn, cố vấn:*

+ Xây dựng đội ngũ mentor, chuyên gia, cố vấn chuyên sâu trong từng lĩnh vực, phù hợp từng loại hình doanh nghiệp, từng chuyên môn.

+ Chương trình đào tạo nguồn mentor, chuyên gia chuyên ngành KN&ĐMST cho tỉnh.

+ Chương trình đào tạo, tư vấn cho startup, DNVVN với chương trình phù hợp và mời các mentor, chuyên gia tham gia.

+ Chương trình kết nối tư vấn, cố vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, DNVVN do các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức.

+ Các hình thức tổ chức có thể online hoặc offline.

Hệ thống kết nối mentor: Hệ thống kết nối mentor là hệ thống kết nối với hơn 1.500 mentor có uy tín trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

- *Chương trình hoạt động của các nhà đầu tư, quỹ đầu tư (investors):*

+ Trung tâm KN&ĐMST triển khai các chương trình kết nối gọi vốn.

+ Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực về đầu tư tài chính, định giá,...

- *Chương trình hoạt động của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn:*

+ Tham gia vào hệ sinh thái KN&ĐMST, kết nối với các thành phần khác trong hệ sinh thái KN&ĐMST tỉnh Vĩnh Long, hệ sinh thái KN&ĐMST Việt Nam, hệ sinh thái KN&ĐMST quốc tế.

+ Tham gia vào các chương trình thúc đẩy KN&ĐMST của tỉnh, các chương trình thúc đẩy KN&ĐMST trong và ngoài nước.

+ Tham gia vào các chương trình đào tạo chuyên sâu cho các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về tái khởi nghiệp và đầu tư cho KN&ĐMST.

+ Phát triển các dự án khởi nghiệp, tái khởi nghiệp từ bản thân các tập đoàn, doanh nghiệp lớn.

+ Tham gia vào các chương trình kết nối đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, các SME.

- *Chương trình hoạt động của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp:*

+ Đầu tư nguồn lực, đặc biệt cơ sở vật chất và nhân lực cho hai trung tâm KN&ĐMST của tỉnh và của đại học làm nền tảng.

+ Xây dựng và vận hành các chương trình hoạt động 5 năm KN&ĐMST.

2.3.4. Đề xuất thang đánh giá mức độ thành công chương trình hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long sau 05 năm

Dựa trên cơ sở tham khảo các mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo các nước trên thế giới và tại các địa phương ở Việt Nam, thang đánh giá mức độ thành công chương trình hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long sau 05 năm được đề xuất như sau:

- 1 Tỉnh ban hành chương trình và hoàn thiện chương trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Vĩnh Long như đã kiến nghị
- 2 Các tổ chức Nhà nước tham gia hệ sinh thái để có chương trình hành động về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
- 3 Các hội, đoàn thể và thành phố, huyện đều có chương trình hoạt động về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
- 4 Đưa Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đi vào hoạt động
- 5 Đưa chương trình đào tạo tiền khởi nghiệp vào hệ thống cao đẳng, đại học
- 6 Phân đầu 50% các trường phổ thông trên địa bàn được đào tạo STEAM

- 7 30% doanh nghiệp được đào tạo và tư vấn về đổi mới sáng tạo
- 8 Mỗi năm có ít nhất 01 dự án khởi nghiệp gọi được vốn từ các tổ chức tài chính chuyên nghiệp

2.4. Xây dựng các chương trình hỗ trợ và tổ chức triển khai các hoạt động cho hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Thuyết minh đề tài “Xây dựng mô hình và triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long” đã được Hội đồng xét chọn theo Quyết định số 2592/QĐ-SKHCN ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long:

2.4.1. Hoạt động nâng cao năng lực

Đề tài đã tổ chức thực hiện 5 hoạt động đào tạo trong Nội dung 3 “Tổ chức triển khai các hoạt động cho hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Vĩnh Long” với tổng số 11 khóa đào tạo đã được tổ chức, tổng số học viên tham gia là 407 học viên. Trong đó, số học viên được cấp giấy chứng nhận là 400 học viên.

Các chương trình đào tạo được xây dựng gồm:

- Chương trình huấn luyện kiến thức nền tảng về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho lãnh đạo, quản lý, cán bộ
- Chương trình nâng cao kiến thức về khởi nghiệp ĐMST dành cho hội đoàn
- Chương trình huấn luyện kỹ năng giảng dạy theo phương pháp STEM cho giáo viên
- Chương trình bồi dưỡng cơ bản chương trình giáo dục STEM cho học sinh
- Chương trình huấn luyện về chuyển đổi số cho doanh nghiệp
- Chương trình nâng cao giá trị, tái ươm tạo cho DNNVV

Kết quả thực hiện đã đạt được so với mục tiêu tại Thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Số lượng doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, giáo viên và học sinh thụ hưởng: đạt được so với mục tiêu đề ra.
- Số lượng học viên tham gia: đạt chỉ tiêu đề ra trong Thuyết minh nhiệm vụ.
- Đối tượng tham gia: phù hợp với đối tượng được yêu cầu trong thuyết minh nhiệm vụ.

2.4.2. Hoạt động kết nối hệ sinh thái cả nước thông qua online

Đề tài đã triển khai thực hiện nội dung “Tổ chức hoạt động kết nối hệ sinh thái cả nước thông qua online” với 03 chương trình:

- Chương trình 1: Xây dựng mô hình kinh doanh bền vững;
- Chương trình 2: Thiết kế nhanh phiên bản mẫu, đưa sản phẩm ra thị trường;
- Chương trình 3: Vận hành dự án, xây dựng chiến lược nhân sự và phát triển đội nhóm khởi nghiệp.

Các chương trình được kết nối online và phát trực tuyến trên nền tảng Innoteek, với các đối tượng tham dự gồm:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Các Trường đại học, cao đẳng.

2.4.3. Hội thảo khoa học báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đề tài

Đề tài đã triển khai thực hiện nội dung “Hội thảo khoa học báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đề tài” với mục tiêu:

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện triển khai Đề tài “Xây dựng mô hình và triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long”.
- Tổng hợp ý kiến góp ý của chuyên gia để hoàn thiện báo cáo tổng hợp đề tài.

Tại Hội thảo đã thông qua các tham luận về chính sách khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hiện nay; vai trò của đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; những thuận lợi khó khăn trong công tác ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp và đề xuất định hướng hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

Hội thảo diễn ra với sự tham dự của 50 đại biểu đến từ các Sở ban ngành tỉnh Vĩnh Long; Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP. HCM; các chuyên gia; các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Vĩnh Long; tổ chức Đoàn thể, Hội, hiệp hội; cơ quan truyền thông...

2.5. Nghiên cứu xác định không gian phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Vĩnh Long

2.5.1. Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng phù hợp phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long

Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long, tọa lạc tại số 339 Tổ 8 – Ấp Tân Xuân – Xã Tân Ngãi – Thành phố Vĩnh Long – Tỉnh Vĩnh Long, là tòa nhà được đề xuất triển khai xây dựng không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, cụ thể:

- Diện tích sàn: khoảng 600 m².
- Tòa nhà gồm 1 khối nhà chính gồm 2 tầng: Tầng 1 bao gồm các phòng chức năng, Tầng 2 là hội trường lớn.

Hiện các phòng chức năng của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ Vĩnh Long chưa được trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ khởi nghiệp, nhất là các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ươm tạo, đào tạo online, họp trực tuyến, phòng hội thảo chưa có thiết bị âm thanh, máy chiếu,...

Dựa trên mục đích thành lập, chức năng của không gian (trung tâm) khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, hiện trạng và nhu cầu cho các hoạt động khởi

ng nghiệp và đổi mới sáng tạo, nhóm nghiên cứu đề xuất nhu cầu về cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật theo các nhóm yếu tố:

- Vị trí mặt bằng (gắn kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, khu công nghệ cao) và có diện tích sàn tối thiểu 500 m² (đảm bảo cung cấp cho 10 - 20 dự án ươm tạo)
- Các phòng chức năng: khu co-working space, khu private room các nhóm, phòng thí nghiệm, phòng sản xuất thử nghiệm, phòng kiểm định, phòng đào tạo, phòng họp, phòng trưng bày, phòng hội thảo, không gian dùng chung...
- Quy mô tổ chức hoạt động và dịch vụ như số lượng startup và DNVVN tham gia ươm tạo, số lượng sự kiện tổ chức,...

2.5.2. Đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng cho không gian KN&ĐMST của Vĩnh Long

Dựa trên chức năng của không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, hiện trạng tòa nhà, nhóm nghiên cứu đề xuất thiết kế và cải tạo Vinhlong Innovation Hub có các phòng chức năng chính sau:

- Văn phòng trung tâm: là văn phòng điều hành, vận hành và tổ chức các hoạt động của Vinhlong Innovation Hub.
- Văn phòng đại diện hợp tác: là phòng làm việc của các chuyên gia, các đối tác, công ty hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp như: tư vấn pháp lý, tư vấn mô hình kinh doanh,...
- Phòng riêng (private room) của các nhóm khởi nghiệp: là khu vực làm việc và vị trí chỗ ngồi của các nhóm có ý tưởng khởi nghiệp, được hỗ trợ ươm tạo, có quy mô từ 05 – 10 nhóm.
- Phòng hội thảo (Vinhlong Hub Coffe): là khu vực hội trường lớn phục vụ cho các hoạt động như: tổ chức hội thảo, sự kiện, tổ chức đào tạo với sức chứa quy mô từ 80 – 100 người.
- Phòng họp trực tuyến, đào tạo: dùng để phục vụ các buổi hội nghị, họp trực tuyến, đào tạo online quy mô từ 10 – 20 người.

- Không gian dùng chung: gồm Khu vực thư giãn, trao đổi thông tin và Khu giải khát, phục vụ cho các hoạt động giải trí, trao đổi thông tin, trao đổi công việc, kết nối,...

Ngoài ra, các vị trí khác như sảnh chính, khuôn viên ngoài trời có thể linh hoạt và tận dụng không gian cho các hoạt động trưng bày, triển lãm sản phẩm,...

2.5.3. Nghiên cứu phương án triển khai theo thiết kế đã chọn

✦ Giải phóng mặt bằng

Hiện tại ở tầng 1 các vách tường của các phòng chức năng được ngăn cách với nhau bằng vách nhôm kính. Để có mặt bằng và không gian thi công theo thiết kế nhóm nghiên cứu đề xuất tháo bỏ các vách ngăn nhôm kính này để triển khai theo bản thiết kế.

✦ Thi công phần thô

Sau khi giải phóng mặt bằng tiến hành thi công vách ngăn bằng thạch cao, kính, trần, đèn, điện nhẹ theo thiết kế.

Vách thạch cao gỗ:

- Khung xương chịu lực bên trong được làm từ kim loại có tác dụng tạo hệ kết cấu vững chắc để bắt lên sàn nhà thông qua các ke và vít.
- Tấm thạch cao có tác dụng tạo mặt phẳng cho vách, các tấm thạch cao được liên kết trực tiếp với hệ khung thông qua vít chuyên dụng và vật tư phụ
- Lớp bả và sơn: Đây là lớp áo ngoài cùng cho vách thạch cao, tạo độ nhẵn mịn và tạo nét thẩm mỹ.
- Điện, đèn, điện nhẹ: Thi công song song với việc thi công vách đặt các ổ cắm, mạng, công tắc phù hợp với các vị trí ngồi làm việc theo thiết kế. Bố trí lại hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp với thiết kế, đảm bảo độ sáng nơi làm việc và tính thẩm mỹ.

✦ Trang trí tường và không gian

Các mảng tường ở sảnh và bản tên sẽ được trang trí bằng chất liệu Alu, ngoài ra những mảng tường ở phòng họp, phòng đào tạo online và vách bên

trong của Co-Working Space cũng được trang trí bằng các hình vẽ, chân dung và các slogan của những nhân vật nổi tiếng. Riêng phòng Co-Working Space còn tận dụng những hộc chứa đồ để trưng bày những chậu cây nhỏ tạo mảng xanh cho phòng làm việc.

✦ *Bày trí bàn ghế, nội thất*

Bàn ghế trong không gian làm việc chủ yếu được bày trí theo kiểu không gian mở, chất liệu làm bàn gỗ ép chân bàn được làm bằng sắt sơn tĩnh điện chống rỉ, ghế nệm, lưng ghế làm bằng lưới, khung ghế được làm bằng inox.

Ngoài ra khu vực sảnh còn 1 số ghế đầu nhỏ làm bằng gỗ ép cách điệu tạo điểm nhấn cho sảnh.

2.6. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

2.6.1. Nhu cầu của hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST Vĩnh Long

Với định hướng phát triển một môi trường thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành lập và phát triển mạnh mẽ, cần thiết phải có một phương thức kết nối, liên kết các chủ thể của hệ sinh thái, theo dõi, cập nhật thông tin về hệ sinh thái hướng tới phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo địa phương, liên kết với mạng lưới quốc gia một cách chặt chẽ và thống nhất.

Để làm việc đó, cần thiết phải có những giải pháp đột phá hơn nhằm đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của các cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như các thành phần khác của hệ sinh thái, hướng tới hình thành và phát triển một hệ sinh thái bền vững hơn.

Bên cạnh đó, hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương cần một đơn vị đầu mối với chức năng, nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp những thông tin liên quan của các chủ thể hệ sinh thái, các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động đào tạo, liên kết, hợp tác và tăng cường liên kết và chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hành động thống nhất; hướng đến mục tiêu chung -

mô hình kinh tế mới dựa trên đổi mới sáng tạo. Đơn vị này cũng sẽ tiếp tục triển khai, mở rộng các hoạt động với trọng tâm tập trung vào phát triển các hoạt động liên kết, hình thành các mạng lưới hỗ trợ cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và đề xuất các chính sách mới đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2.6.2. Dự báo xu hướng khởi nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020 - 2030

Như các phần cơ sở lý luận và thiết kế HST KN&ĐMST đã trình bày phía trên, KN&ĐMST phải dựa trên nền tảng ngành công nghiệp hiện hữu.

Do vậy, các xu hướng KN&ĐMST chính của Vĩnh Long sẽ là:

- Ngành nông nghiệp
- Ngành chế biến thực phẩm
- Ngành du lịch

Nền tảng cơ bản của KN&ĐMST là nguồn sáng tạo ra giải pháp mới. Nguồn này đến từ ba nguồn sau:

- Năng lực sáng tạo tại các trường đại học, cao đẳng... trong tỉnh.
- Thu hút nguồn từ các nơi khác ngoài tỉnh và thế giới về Vĩnh Long.
- Mua bán, chuyển nhượng các bản quyền sáng tạo về phát triển.
- Thu hút nguồn giải pháp về phát triển thành doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

2.6.3. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

Dự thảo Đề án được nhóm nghiên cứu xây dựng và đã lấy ý kiến đóng góp của các thành phần khác nhau trong HST KN&ĐMST. Các ý kiến đóng góp bao gồm:

- Không nên lập trung tâm mới mà nên chọn phương án nâng cấp đổi tên, bổ sung chức năng KN&ĐMST cho trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN hiện nay.

- Giới hạn số phòng chức năng chỉ nên 3 - 4 phòng.

Nhóm nghiên cứu cũng đã làm việc và kế thừa đề án sáp nhập trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN với Trung tâm Thông tin KH&CN. Trong đề án cuối cùng, nhóm nghiên cứu đề xuất thay đổi tên mới là: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và ĐMST. Với các lý do:

- Bộ KH&CN được bổ sung chức năng ĐMST, do vậy chức năng này cần được thiết kế chức năng quản lý nhà nước và chức năng triển khai ở cấp địa phương.

- Hướng đến thống nhất công tác triển khai các hoạt động hỗ trợ khoa học công nghệ đến doanh nghiệp.

Nhóm cũng đã nghiên cứu, cập nhật xu hướng quản lý nhà nước về ĐMST trong Nghị định Chính phủ về tổ chức quản lý nhà nước về KH&CN ở quốc gia và địa phương.

✚ Về phương án xây dựng Đề án

Tên gọi:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

- Tên gọi bằng tiếng Anh: Vinh Long Innovation Hub (viết tắt: VIH)

✚ Vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức

- Vị trí pháp lý:

Trong giai đoạn đầu, Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long trực thuộc và chịu sự quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ. Khi hội đủ điều kiện, Trung tâm có thể trực thuộc trực tiếp Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm là tổ chức khoa học và công nghệ công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngân sách tỉnh đảm bảo chi đầu tư cơ sở vật chất làm việc, trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

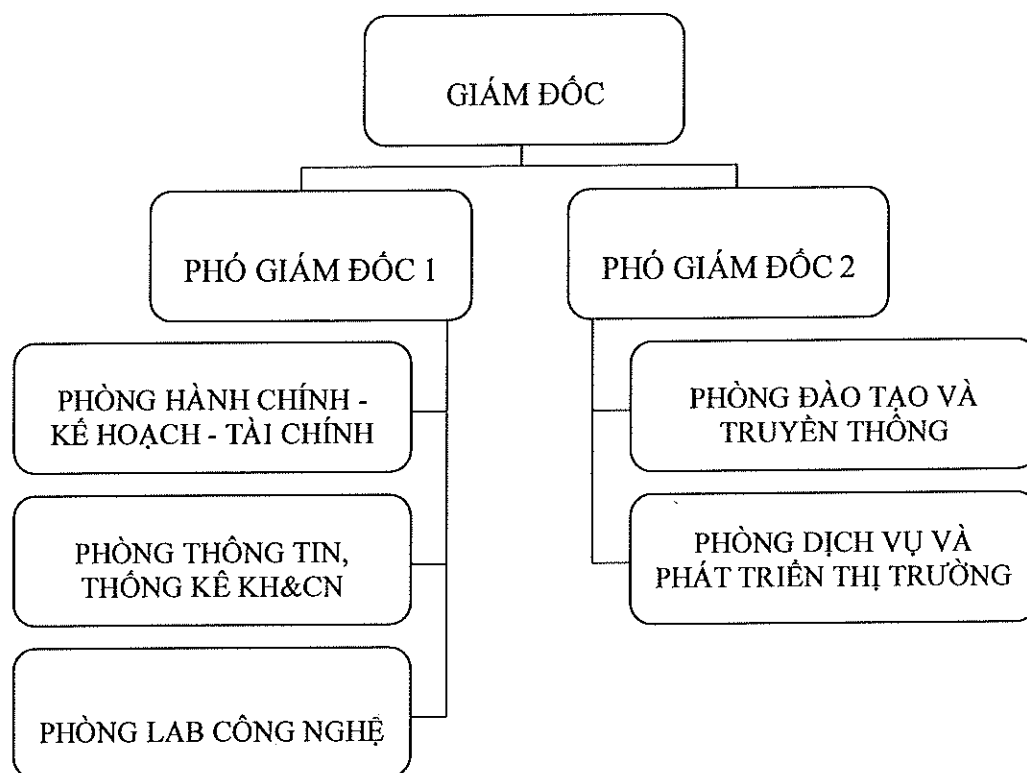
Trung tâm có tư cách pháp nhân, có dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Chức năng:

Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long kế thừa các chức năng của Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN và Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và theo quy định của Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời thực hiện thêm các chức năng mới về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Cụ thể:

Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long có chức năng nghiên cứu ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh; triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh; thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức:



Hình 3 : Cơ cấu tổ chức dự kiến của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Với mục tiêu tổng quát được xác định ban đầu của đề tài là “Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long, làm nền tảng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh Vĩnh Long, nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất tổng hợp TFP và GRDP hàng năm Vĩnh Long”. Trên cơ sở thuyết minh được phê duyệt, nhóm nghiên cứu đã bám sát các nội dung nghiên cứu và đảm bảo sản phẩm đầy đủ về số lượng cũng như chất lượng.

Các nội dung đã nghiên cứu, triển khai thực hiện: (1) Thiết kế và xây dựng mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (2) Xây dựng chương trình hành động cho từng thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; (3) Xây dựng các chương trình hỗ trợ và tổ chức triển khai các hoạt động cho hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Vĩnh Long; (4) Nghiên cứu xác định không gian phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Vĩnh Long; (5) Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

Sản phẩm đạt được của nhiệm vụ: (1) Báo cáo khoa học tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài; (2) Báo cáo tổng hợp về hiện trạng hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; (3) Báo cáo mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các thành phần tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với tỉnh Vĩnh Long; (4) Các chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (5) Dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long; (6) Bài báo khoa học.

Qua nghiên cứu mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của các quốc gia trên thế giới (Trung Quốc, Jordan, Brazil, Đài Loan, Hàn Quốc...) và mô hình hệ sinh thái tại các địa phương ở Việt Nam (TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương,

Cần Thơ, Bến Tre,...), kết hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long, mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long đã được đề xuất dựa trên nền tảng công nghiệp địa phương để thúc đẩy tăng trưởng một cách tự nhiên với các ngành công nghiệp hiện hữu. Qua đó, 08 nhóm chương trình hành động cho từng thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh cũng đã được xây dựng gồm: Các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương; cộng đồng khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các nhà tư vấn, cố vấn; các nhà đầu tư, quỹ đầu tư; các tập đoàn, doanh nghiệp lớn và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

Đặc biệt, đối với sản phẩm “Dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long”, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn theo phương án sáp nhập hai Trung tâm Ứng dụng KH&CN và Trung tâm Thông tin KH&CN, bổ sung chức năng KN&ĐMST, là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, đề xuất thiết kế cơ sở hạ tầng phù hợp phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Vĩnh Long. Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long có thể trình UBND tỉnh xin phê duyệt, ứng dụng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho tỉnh.

Bên cạnh đó, thông qua mô hình và các chương trình đề xuất, thang đánh giá mức độ thành công chương trình hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long sau 05 năm cũng được đề xuất thực hiện thông qua đề tài.

3.2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề nghiên cứu đi vào thực tiễn, nhóm nghiên cứu kiến nghị như sau:

Đối với UBND tỉnh:

- Ban hành chương trình hoạt động 5 năm (có sửa đổi) về KN&ĐMST.

- Phê duyệt đề án thành lập Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long.

Đối với Sở KH&CN và các Sở ban ngành liên quan:

- Tổ chức truyền thông, báo cáo sâu rộng trong hệ thống chính trị và cộng đồng về chính sách KN&ĐMST của tỉnh Vĩnh Long.

- Sở KH&CN tham mưu, trình UBND tỉnh phương án thành lập Ban chỉ đạo tỉnh Vĩnh Long về KN&ĐMST *(được đề cập tại Chương trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, trang 99 của Báo cáo tổng kết và chi tiết trong báo cáo chuyên đề).*

- Đầu tư nguồn lực vận hành Trung tâm và HST KN&ĐMST.

- Xây dựng và triển khai các chương trình chi tiết làm nền tảng như:

+ Chương trình nâng cao nguồn nhân lực KH CN và ĐMST.

+ Chương trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

+ **Chương trình giáo dục sáng tạo trong trường phổ thông.**

+ Chương trình ĐMST cho doanh nghiệp nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và hội nhập.

+ Các chương trình khác./.

Kiến nghị về phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu ứng dụng (các tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ) theo quy định (Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước), cụ thể như sau:

- **Tài sản cố định hữu hình:** Thiết bị phục vụ cho hoạt động hệ thống kết nối hệ sinh thái trực tuyến

+ Laptop sử dụng cho họp, đào tạo trực tuyến cấu hình.

+ Bộ Hội Nghị Truyền Hình Logitech.

- **Tài sản cố định vô hình:** Hệ thống kết nối hệ sinh thái trực tuyến

+ Hệ thống webinar riêng (phục vụ cho họp, hội thảo, đào tạo trực tuyến...), Không giới hạn host, tối đa 150-200User/ host. (Khởi tạo, Deploy lên máy chủ, triển khai máy chủ lưu trữ nội dung, cấu hình firewall).

+ Hệ thống LMS (Learning Management System).

+ Khởi tạo hệ thống kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp trực tuyến trên nền tảng Innotek.

- **Công cụ dụng cụ:** Hệ thống kết nối hệ sinh thái trực tuyến

+ Cáp HDMI 2.0.

+ Router phát wifi (Wifi access point UBIQUITI UniFi).

+ Kệ di động.

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (đơn vị chủ trì) bàn giao 03 loại tài sản: cố định hữu hình, cố định vô hình và công cụ dụng cụ nêu trên (được mô tả chi tiết tại Biên bản họp kiểm kê tài sản nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 1/11/2023 đính kèm) cho Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ tỉnh Vĩnh Long để tiếp nhận, chủ động quản lý, lưu trữ, khai thác và triển khai có hiệu quả các tài sản.

- **Các tài sản khác, gồm:**

+ Báo cáo khoa học tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài;

+ Báo cáo tổng hợp về hiện trạng hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

+ Báo cáo mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các thành phần tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với tỉnh Vĩnh Long;

+ Các chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

+ Dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long;

+ Bài báo khoa học.

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (đơn vị chủ trì) bàn giao các tài sản khác nêu trên (bằng hình thức: giao nộp 02 bộ hoàn chỉnh gồm: Báo cáo tổng kết (đóng bìa cứng nhũ vàng), các sản phẩm còn lại đóng chung một quyển sản phẩm có mục lục để dễ theo dõi; đĩa CD chứa đầy đủ dữ liệu và quá trình thực hiện kết quả đề tài (bằng file word); và giấy chứng nhận đăng ký kết quả lưu trữ cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thông qua Phòng Quản lý khoa học) để tiếp nhận, chủ động quản lý, lưu trữ, khai thác và triển khai.

Đặc biệt, đối với tài sản khác là “Dự thảo Đề án Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Vĩnh Long” đề nghị Sở KH&CN hướng dẫn các đơn vị liên quan hoàn thiện theo đúng quy định của Sở Nội vụ, tổ chức lấy ý kiến các Sở ban ngành, để đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt.